

III) Các hoạt động dạy và học:

- 1) Ôn định: Hát
- 2) Bài cũ:
 - Nêu các loại chỉ thường dùng may, khâu?
 - Nêu các dụng cụ cắt, khâu, thêu?
 - Kiểm tra sự chuẩn bị của HS.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>HOẠT ĐỘNG 1: 1) <u>Hướng dẫn học sinh tìm hiểu đặc điểm và cách sử dụng kim:</u> GV cho HS quan sát H4 và kim khâu. H: Em hãy mô tả đặc điểm cấu tạo của kim khâu và cách sử dụng? <u>-GV nghe và chốt ý:</u> Kim thêu được làm bằng kim loại cứng, có nhiều cỡ to, nhỏ khác nhau. Mũi kim nhọn, sắc. Thân kim khâu nhỏ và nhọn dần về phía mũi kim. Đuôi kim khâu hơi dẹt, có lỗ để khâu chỉ. -Trước khi khâu, thêu cần khâu chỉ qua lỗ kim ở đuôi kim và vê nút chỉ theo trình tự : + Cắt một đoạn chỉ dài khoảng 50cm-60cm + Vuốt nhọn một đầu chỉ. + Tay trái cầm ngang thân kim, đuôi kim quay lên trên, ngang với tầm mắt và hướng về phía ánh sáng để nhìn rõ lỗ kim. Tay phải cầm cách đầu chỉ đã vuốt nhọn khoảng 1cm để khâu chỉ vào lỗ kim. + Cầm đầu sợi chỉ vừa khâu qua lỗ kim và kéo một đoạn bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài sợi chỉ nếu khâu chỉ một hoặc kéo cho hai đầu chỉ bằng nhau nếu khâu chỉ đôi. + Vê nút chỉ: Tay trái cầm ngang sợi chỉ, cách đầu chỉ chuẩn bị nút khoảng 10cm. Tay phải cầm vào đầu sợi chỉ để nút và cuốn một vòng chỉ qua ngón trỏ. Sau đó, dùng ngón cái vê cho sợi chỉ xoắn vào vòng chỉ và kéo xuống sẽ tạo thành nút chỉ. -> Cách nút chỉ này đơn giản nhưng chỗ thắt nút nhỏ nên dễ bị tuột.</p> <p>HOẠT ĐỘNG 2 - Cho HS thực hành khâu chỉ vào kim, vê nút chỉ theo nhóm bàn: GV theo dõi</p> <p>HOẠT ĐỘNG 3: -GV hướng dẫn Hs đánh giá sản phẩm</p>	<p>-HS quan sát nêu nhận xét: -2-3 HS nêu. Hs chú ý lắng nghe</p> <p>-HS thực hành theo nhóm(nhóm bàn)</p>

<p>-GV theo dõi</p> <p>4)<u>Củng cố</u>: -HS đọc lại ghi nhớ(2 HS đọc)</p> <p>5)<u>Dặn dò</u>:-Về nhà thực hành.</p>	<p>-HS tự đánh giá sản phẩm của mình</p>
--	--

TẬP LÀM VĂN (T4)

TẢ NGOẠI HÌNH CỦA NHÂN VẬT TRONG BÀI VĂN KỂ CHUYỆN

I) Mục tiêu

-Hiểu được đặc điểm ngoại hình của nhân vật có thể nói lên tính cách ,thân phận của nhân vật đó trong bài văn kể chuyện.Biết dựa vào đặc điểm ngoại hình để xác định tính cách của nhân vật và ý nghĩa của truyện.

-HSbiết lựa chọn những chi tiết tiêu biểu để tả ngoại hình nhân vật trong bài văn kể chuyện.

- Giáo dục KNS : Tìm kiếm và sử lý thông tin. Tư duy sáng tạo.

II) đề dùng dạy học:

-Viết yêu cầu bài tập 1 vào khổ giấy to.

III)các hoạt động dạy – học :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1)<u>Ôn định</u>: Hát</p> <p>2)<u>Bài cũ</u>: -Khi kể lại hành động của từng nhân vật cần chú ý điều gì? -2 Hs kể lại câu chuyện đã giao.</p> <p>3) <u>Bài mới</u>:GV giới thiệu bài –Ghi đề.</p> <p>* <u>Hoạt động 1</u>: GV yêu cầu HS đọc đoạn văn. GV phát phiếu-Nêu yêu cầu</p> <p>1)Ghi vắn tắt ngoại hình củaNhà Trò: -Sức vóc: -Thân hình: -Cánh: -Trang phục:</p> <p>2)Ngoại hình của Nhà Trò nói lên điều gì?</p> <p>-GV <u>kết luận</u>:<i>Những đặc điểm về ngoại hình</i></p>	<p>-3HS đọc nối tiếp. -HShoạt động nhóm. -Đại diện nhóm trình bày. -Nhóm khác bổ sung để hoàn chỉnh .</p> <p>1)Ngoại hình Nhà Trò: -Sức vóc:gầy yếu quá -Thân hình :bé nhỏ,người bự những phần như mới lột. -Cánh:mỏng như cánh bướm non ,ngắn chùn chùn.</p> <p>2)Ngoại hình của Nhà Trònói lên: -Tính cách:yếu đuối. -Thân phận:tội nghiệp,đáng thương ,dễ bị bắt nạt.</p>

<p><i>có thể góp phần nói lên tính cách hoặc thân phận của nhân vật đó.</i></p> <p>-Rút ra ghi nhớ(sgk)</p> <p>Hoạt động 2: luyện tập</p> <p>Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu bài</p> <p>-GV phát mỗi nhóm một tờ giấy có yêu cầu:</p> <p>1)Chi tiết tả đặc điểm và ngoại hình của chú bé liên lạc:</p> <p>2)Chi tiết ấy nói lên :</p> <p>-Gvsửa bài –Đánh giá kết quả của từng nhóm. Qua bài tập Gvkhắc sâu thêm cho Hs thấy được:Ngoại hình của nhân vật có thể nói lên tính cách hoặc thân phận của nhân vật đó.</p> <p>Bài 2:</p> <p>-Gv treo tranh minh họa truyện thơ “Nàng tiên ốc” và yêu cầu:Kể một đoạn có kết hợp tả ngoại hình của nhân vật.</p> <p>-GV nhận xét chung –Tuyên dương những HS kể hay.</p> <p>4)Củng cố:</p> <p>-Khi tả ngoại hình nhân vật cần chú ý tả những gì?</p> <p>-Tại sao khi tả ngoại hình của nhân vật chỉ nên tả những đặc điểm tiêu biểu?</p> <p>5)Dặn dò:</p> <p>-Học ghi nhớ</p> <p>-Viết lại bài tập 2 vào vở.</p>	<p>-3HS đọc ghi nhớ.</p> <p>-2 Hs nêu yêu cầu của bài tập.</p> <p>-HS hoạt động nhóm(4nhóm)</p> <p>-Các nhóm dán kết quả lên bảng .</p> <p>1)Ngoại hình:Người gầy,tóc búi ngắn,hai túi áo cánh nâu trĩ xuống tận đùi,quần ngắn tới phần đầu gối,đôi bắp chân nhỏ luôn độngđậy,đôi mắt sáng và xéch.</p> <p>2)Những chi tiết đó cho thấy:chú bé là con của mộtgia đình nông dân nghèo,quen chịu vất vả.</p> <p>-HS xung phong kể .</p> <p>-Lớp nhận xét bổ sung những thiếu sót.</p> <p>- HS tìm và trả lời, lớp nhận xét, bổ sung.</p>
--	--

KHOA HỌC(T4)
CÁC CHẤT DINH DƯỠNG CÓ TRONG THỨC ĂN
VAI TRÒ CỦA CHẤT BỘT ĐƯỜNG

I: Mục tiêu: Qua bài HS biết :

- Phân loại được thức ăn hằng ngày và nhóm thức ăn có nguồn gốc động vật và nhóm thức ăn có nguồn gốc thực vật
- Phân loại được các thức ăn dựa vào các chất dinh dưỡng có chứa nhiều trong thức ăn đó .

- Biết được nhiều loại thức ăn có chứa nhiều chất bột đường và vai trò của chúng -
Qua đó giáo dục HS có ý thức ăn đầy đủ các loại thức ăn để đảm bảo cho hoạt động sống .

II: Đồ dùng dạy - Học

- Hình minh họa SGK trang 10,11
- Phiếu học tập Các thẻ có ghi chữ :

Trứng	Đậu	Tôm	N.cam	Cá
Sữa	Gà	Rau	Gà	

II: Các hoạt động dạy _ Học

1: Ôn định : Hát

2: Bài cũ : Chức năng của các cơ quan tham gia quá trình trao đổi chất .

- Gọi 2 HS lên bảng
- **H:** Hãy kể tên các cơ quan tham gia vào quá trình trao đổi chất ?
H: Giải thích sơ đồ sự trao đổi chất của cơ thể người ?
- Nhân xét, ghi điểm

3: Bài mới : Giới thiệu bài _ Ghi đề

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS																				
<p>* Hoạt động 1: Phân loại thức ăn và đồ uống + Cho HS quan sát tranh 10 SGK H: Thức ăn đồ uống nào có nguồn gốc động vật , thức ăn đồ uống có nguồn gốc thực vật ? _ Gọi lần lượt HS lên xếp thẻ ghi tên thức ăn, đồ uống vào đúng cột phân loại _ Yêu cầu HS nói tên các loại thức ăn khác có nguồn gốc động vật và thực vật _ Tuyên dương những HS tìm được nhiều loại thức ăn và phân loại đúng nguồn gốc</p> <p>+Hoạt động cả lớp - Cho HS đọc phần bạn cần biết trang 10 SGK H: Người ta còn có cách nào để phân loại thức</p>	<p>+ HS quan sát tranh + Lần lượt HS lên bảng gắn thẻ và ghi bổ sung tên loại thức ăn , đồ uống</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th colspan="2">NGUỒN GỐC</th> </tr> <tr> <th>Thực vật</th> <th>Động vật</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Đậu cô ve</td> <td>Trứng ,tôm</td> </tr> <tr> <td>Rau cải</td> <td>cá</td> </tr> <tr> <td>Chuối ,táo</td> <td>Thịt lợn ,thịt bò</td> </tr> <tr> <td>Bánh mì,bún</td> <td>Cua ,tôm</td> </tr> <tr> <td>Bánh phở ,cơm</td> <td>Trai ,ốc</td> </tr> <tr> <td>Khoai tây ,...</td> <td>ếch</td> </tr> <tr> <td>Sữa ,...</td> <td>Sữa bò tươi</td> </tr> <tr> <td>Sữa đậu nành</td> <td>hến</td> </tr> </tbody> </table> <p>- HS đọc _ lớp theo dõi -Người ta phân loại thức ăn dựa vào chất dinh dưỡng chứa trong thức ăn đó</p> <p>+ Theo cách này người ta chia thành 4 nhóm</p>	NGUỒN GỐC		Thực vật	Động vật	Đậu cô ve	Trứng ,tôm	Rau cải	cá	Chuối ,táo	Thịt lợn ,thịt bò	Bánh mì,bún	Cua ,tôm	Bánh phở ,cơm	Trai ,ốc	Khoai tây ,...	ếch	Sữa ,...	Sữa bò tươi	Sữa đậu nành	hến
NGUỒN GỐC																					
Thực vật	Động vật																				
Đậu cô ve	Trứng ,tôm																				
Rau cải	cá																				
Chuối ,táo	Thịt lợn ,thịt bò																				
Bánh mì,bún	Cua ,tôm																				
Bánh phở ,cơm	Trai ,ốc																				
Khoai tây ,...	ếch																				
Sữa ,...	Sữa bò tươi																				
Sữa đậu nành	hến																				

<p>ăn nữa ?</p> <p>H: Theo cách này thức ăn chia thành mấy nhóm? Đó là những nhóm nào ?</p> <p>H: Vậy có mấy cách phân loại thức ăn ? Dựa vào đâu để phân loại như vậy ?</p> <p>Kết luận : Người ta có thể phân loại thức ăn theo nhiều cách</p> <p>+ Phân loại theo nguồn gốc</p> <p>+ Phân loại theo lượng các chất dinh dưỡng chứa trong mỗi loại , người ta chia thức ăn thành 4 nhóm</p> <p>_ Nhóm thức ăn có chứa nhiều chất bột đường</p> <p>_ Nhóm thức ăn chứa nhiều chất đạm</p> <p>_ Nhóm thức ăn chứa nhiều chất béo</p> <p>_ Nhóm thức ăn có chứa nhiều vi ta min , chất khoáng</p> <p>Ngoài ra còn có nhiều thức ăn còn chứa chất xơ và nước</p> <p>Hoạt động 2: Các loại thức ăn có chứa nhiều bột đường và vai trò của chúng</p> <p>+ Hoạt động theo nhóm (6 em)</p> <p>Yêu cầu HS quan sát các tranh 11 SGK</p> <p>+ Câu hỏi thảo luận :</p> <p><i>Câu 1:</i> Kể tên những thức ăn giàu chất bột ở các tranh 11 SGK</p> <p><i>Câu 2:</i> Kể tên một số loại thức ăn hằng ngày em ăn có chứa chất đường , bột ?</p> <p>KẾT LUẬN : Chất bột đường là cung cấp năng lượng chủ yếu cho cơ thể và duy trì nhiệt độ của cơ thể . Chất bột đường có nhiều ở gạo , ngô , bột mì , ... ở một số loại củ như khoai , sắn , đậu và ở đường ăn</p> <p>_ GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân</p>	<p>:</p> <p>Nhóm thức ăn chứa nhiều bột đường</p> <p>Nhóm thức ăn chứa nhiều chất đạm</p> <p>Nhóm thức ăn chứa nhiều chất béo</p> <p>Nhóm thức ăn chứa nhiều vi_ ta_ min và chất khoáng</p> <p>+ Có 2 cách phân loại thức ăn. Dựa vào nguồn gốc và dựa vào lượng các chất dinh dưỡng có chứa trong các thức ăn đó</p> <p>-HS lắng nghe , ghi nhớ</p> <p>HS làm nhóm – thảo luận và báo cáo kết quả</p> <p>+ ...gạo , bánh mì , mì sợi , ngô , miến , bánh quy , bánh phở , bún...</p> <p>+ ...cơm , bánh mì , chuối , đường , phở ...</p> <p>HS nhắc lại</p> <p>+ HS làm bài</p>
---	---

<p>+ Phát phiếu học tập cho HS + GV tiến hành sửa bài tập_ chấm bài</p> <p>4 : <u>Củng cố - Dẫn dắt</u> : Về đọc nội dung bạn cần biết trang 11 SGK _ Liên hệ giáo dục _ Tuyên dương HS hăng hái phát biểu xây dựng bài .</p>	<div style="border: 1px solid black; padding: 10px; text-align: center;"> <p>PHIẾU BÀI TẬP</p> <p>Trả lời các câu hỏi sau : Những thức ăn có chứa nhiều chất bột đường có nguồn gốc từ đâu và có vai trò gì?</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> </div> <p style="text-align: center;">HS nghe</p>
--	--

Toán(T10)
TRIỆU VÀ LỚP TRIỆU

I)Mục tiêu:

- Học sinh biết được lớp triệu gồm các hàng: triệu, chục triệu, trăm triệu, cũng cố về các đơn vị, lớp nghìn, thứ tự các số, chữ số, giá trị của chữ số theo hàng.
- Rèn kỹ năng: rèn viết các số tròn triệu. Bài tập 1; 2; BT3(cột2)

II)Đồ dùng dạy học :

- Bảng các lớp, hàng, đã được kẻ sẵn trên bảng phụ

III)Hoạt động dạy và học:

1.Ôn định: Hát

2.Bài cũ:

Bài 1 : Xếp các số sau theo thứ tự từ lớn đến bé:

213897; 213978; 213789; 213798; 213987

Bài 2: Xếp các số sau theo thứ tự từ bé đến lớn:

546102; 546201; 546210; 546012; 546120.

3. Bài mới: Giáo viên giới thiệu bài - Ghi đề .

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p><u>Hoạt động 1: Tìm hiểu bài</u> 1.Hàng triệu, chục triệu, trăm triệu, lớp triệu. H: Hãy kể các hàng và lớp đã học ?</p> <p>-GV đọc : Một trăm, một nghìn, mười nghìn, một trăm nghìn, mười trăm nghìn</p>	<p>-Lớp đơn vị: hàng đơn vị, hàng chục, hàng trăm -Lớp nghìn : hàng nghìn, hàng chục nghìn, hàng trăm nghìn. -Một học sinh lên bảng viết số-Học sinh lớp viết vào vở nháp: 100; 1000; 10000; 100000; 1000000.</p>

<p>-GV giới thiệu: mười trăm nghìn còn gọi là một triệu. H: Một triệu bằng mấy trăm nghìn ? H: Số một triệu có mấy chữ số? Đó là những chữ số nào? -Gọi h/s viết số mười triệu, một trăm triệu -Mười triệu còn được gọi là một chục triệu -Mười chục triệu còn gọi là một trăm triệu -G/v giới thiệu: Hàng triệu, hàng chục triệu, hàng trăm triệu tạo thành lớp triệu. -G/v kết hợp điền tên hàng lớp triệu vào bảng phụ (đã chuẩn bị) Hoạt động 2: Luyện tập thực hành Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu bài 2 H: Hãy đếm thêm 1 triệu từ 1 triệu đến 10 triệu? Bài 2 : Gọi H S nêu yêu cầu bài H: Hãy đếm thêm một chục triệu từ 1 chục triệu đến 10 chục triệu H: 1 chục triệu còn gọi là gì ? -Viết các số từ 10 triệu đến 100 triệu</p> <p>Bài 3 : Đọc và viết số</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc cho HS viết vào vở nháp, gọi 1 HS lên bảng viết. - GV nhận xét, sửa chữa <p>Bài 4 : : Gọi HS nêu yêu cầu bài G/v đọc: -Ba trăm mười hai triệu -G/v yêu cầu đọc và nêu các chữ số ứng với các hàng đã học</p> <p>4. Củng cố - dặn dò :</p>	<p>-1 triệu bằng 10 trăm nghìn có bảy chữ số(một chữ số 1 và sáu chữ số 0) -H/s lên bảng viết -10000000 = 1 chục triệu -100000000 = 10 chục triệu</p> <p>-Học sinh nhắc lại tên các hàng ở lớp triệu. -H/s thi đua kể tên các hàng và lớp đã học.</p> <p>- HS nêu yêu cầu bài -H/s xung phong đếm</p> <p>- H S nêu yêu cầu bài -H/s đếm: 1 chục triệu, 20 chục triệu,.....10 chục triệu</p> <p>.....10 triệu -H/s viết: 10000000; 20000000; ; 100000000</p> <p>- H S nêu yêu cầu bài _H/s Làm vào vở bài tập.</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">15000</td> <td style="border-left: 1px solid black; padding: 0 10px;">50000</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">350</td> <td style="border-left: 1px solid black; padding: 0 10px;">7000000</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">600</td> <td style="border-left: 1px solid black; padding: 0 10px;">36000000</td> </tr> <tr> <td style="padding: 0 10px;">1300</td> <td style="border-left: 1px solid black; padding: 0 10px;">900000000</td> </tr> </table> <p>- H S nêu yêu cầu bài -H/s viết -312000000 -H/s viết, đọc các số còn lại.</p>	15000	50000	350	7000000	600	36000000	1300	900000000
15000	50000								
350	7000000								
600	36000000								
1300	900000000								

